

CHÍNH PHỦ
Số: 38-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 6 năm 1993

NGHỊ ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ tư pháp

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ tư pháp và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Bộ Tư pháp là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước thống nhất về công tác tư pháp; xây dựng và tham gia xây dựng pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật; quản lý về mặt tổ chức Tòa án nhân dân địa phương, Tòa án quân sự quân khu và tương đương, Tòa án quân sự khu vực (gọi chung là Tòa án địa phương); đào tạo, bồi dưỡng cán bộ pháp lý và quản lý các công tác tư pháp khác được Chính phủ giao.

Điều 2.- Bộ Tư pháp có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Về xây dựng và tham gia xây dựng pháp luật.

Tổng hợp chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; cùng Văn phòng Chính phủ dự kiến chương trình xây dựng luật, pháp lệnh dài hạn và hàng năm để Chính phủ trình Quốc hội quyết định.

Trình Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh về dân sự, các dự án luật, pháp lệnh khác theo sự phân công của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh đó.

Xem xét và có ý kiến về mặt pháp lý của các dự án luật, pháp lệnh, văn bản hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ trì soạn thảo trước khi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trình Chính phủ.

Phối hợp với Văn phòng Chính phủ trong việc tổ chức chỉ đạo công tác hệ thống hoá văn bản pháp luật.

Hệ thống hoá văn bản pháp luật trong phạm vi chức năng của Bộ; kiến nghị sửa đổi, bổ xung hoặc huỷ bỏ các văn bản pháp luật không phù hợp với Hiến pháp và pháp luật.

2. Về quản lý Tòa án nhân dân địa phương.

Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện hoạt động của các Tòa án địa phương, thống nhất quản lý ngân sách Tòa án địa phương.

Trình Chính phủ quyết định tổng biên chế Tòa án của các địa phương sau khi thống nhất ý kiến với Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, quy định biên chế cho từng Tòa án địa phương sau khi trao đổi ý kiến với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các chế độ, chính sách đối với thẩm phán, hội thẩm nhân dân và cán bộ Tòa án địa phương; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và giải quyết việc thực hiện các chế độ, chính sách đó.

Sau khi thống nhất ý kiến với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định danh sách các thành viên Hội đồng tuyển chọn thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; trình Chủ tịch nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các Tòa án quân sự quân khu và tương đương, Tòa án quân sự khu